

Đề cương chi tiết học phần

1. Tên học phần: Lịch sử nghệ thuật

Mã học phần: ARTH120316
2. Tên Tiếng Anh: HISTORY OF ART
3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)
Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết lý thuyết + 0*2 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)
4. Các giảng viên phụ trách học phần:
1/ ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào
2/ ThS. Phạm Xuân Trà
5. Điều kiện tham gia học tập học phần
Học phần tiên quyết: Không
Học phần trước: không
6. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần giới thiệu cho sinh viên nắm được sự phát triển cũng như đặc điểm của các phong cách, các trường phái, trào lưu lớn của nghệ thuật thế giới như: Mỹ thuật Nguyên Thủy và Cổ Đại thế giới, Phục Hưng, Phương tây các giai đoạn,... lịch sử hình thành và phát triển nghệ thuật Việt nam từ trước tới nay. Qua đó sinh viên thấy được ý nghĩa cũng như sự biểu cảm của các ngôn ngữ tạo hình qua các tác phẩm nghệ thuật.

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Kiến thức tổng quát chung về lịch sử nghệ thuật phương Đông và phương Tây của Việt Nam và Thế giới qua các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, hội họa từng thời kỳ	1.2	3
G2	Có khả năng bao quát hệ thống quá trình hình thành và phát triển của lịch sử và cảm thụ được vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật, kích thích năng lực sáng tạo phục vụ chuyên ngành	2.4	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra MH	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1.2	Phân tích được vẻ đẹp, đặc điểm, phong cách đặc trưng của các tác phẩm mỹ thuật Cổ đại phương Đông, phương Tây qua các nền mỹ thuật Ai Cập, Hy Lạp, La Mã	1.2	3

	G2.4	Thể hiện sự linh hoạt và sáng tạo trong việc tiếp thu kiến thức mới. Để cảm thụ các tác phẩm nghệ thuật và vận dụng sáng tạo vào chuyên ngành.	2.4.2 2.4.3	3 3
--	-------------	--	----------------	--------

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và các bài tập lớn dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Chương 1: MỸ THUẬT THỜI NGUYÊN THỦY				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: + Mỹ thuật nguyên thủy thế giới *Thời kỳ đồ đá *Thời kỳ đồ đồng *Thời kỳ đồ sắt + Mỹ thuật nguyên thủy Việt Nam *Thời kỳ đồ đá *Thời kỳ đồ đồng *Thời kỳ đồ sắt	G1.2	3	-Thuyết trình -Nêu và giải quyết vấn đề -Học theo nhóm	<u>1. PP đánh giá:</u> Qua giải quyết vấn đề <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Câu hỏi
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) -Đọc thêm sách LSMTTG của Nguyễn Trân -Đọc thêm sách LSMTVN của Nguyễn Phi Hoanh	G1.2	3		
2	Chương 2: LỊCH SỬ MỸ THUẬT THẾ GIỚI				
	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 1.Mỹ thuật các quốc gia cổ đại đầu tiên trên thế giới 1.1.Mỹ thuật Ai Cập 1.2.Mỹ thuật Lưỡng Hà 1.3.Mỹ thuật Hy Lạp *Kiến Trúc *Điêu khắc	G1.2 G2.4	3 3	-Thuyết trình -Nêu và giải quyết vấn đề -Học theo nhóm	<u>1. PP đánh giá:</u> Trả lời câu hỏi ngắn <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Câu hỏi

	*Hội họa 1.4.Mỹ thuật La Mã *Kiến Trúc *Điêu khắc *Hội họa				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) -Đọc thêm sách LSMTTG của Nguyễn Trân	G1.2	3		
	Chương 2 (tt): LỊCH SỬ MỸ THUẬT THẾ GIỚI				
3	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 2.Mỹ thuật Phương Đông cổ đại 2.1.Mỹ thuật Trung Quốc -Đặc điểm văn hóa xã hội -Kiến Trúc -Điêu Khắc -Hội họa	G2.4	3	-- Thuyết trình -Nêu và giải quyết vấn đề -Học theo nhóm	<u>1. PP đánh giá:</u> Bài luận <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Câu hỏi
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) -Đọc thêm sách LSMTTG của Nguyễn Trân -Sưu tầm hình ảnh thời kỳ này	G1.2	3		
	Chương 2 (tt): LỊCH SỬ MỸ THUẬT THẾ GIỚI				
4	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 2.Mỹ thuật Phương Đông cổ đại 2.2.Mỹ thuật Nhật Bản -Đặc điểm văn hóa xã hội -Kiến Trúc -Điêu Khắc -Hội họa	G2.4	3	-- Thuyết trình -Nêu và giải quyết vấn đề -Học theo nhóm	<u>1. PP đánh giá:</u> Bài luận <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Câu hỏi
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) -Đọc thêm sách LSMTTG của Nguyễn Trân -Sưu tầm hình ảnh thời kỳ này	G1.2	3		

	Chương 2: LỊCH SỬ MỸ THUẬT THẾ GIỚI				
5	A/ Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 2.Mỹ thuật Phương Đông cổ đại 2.3.Mỹ thuật Ấn Độ -Đặc điểm văn hóa xã hội -Kiến Trúc - Điêu Khắc -Hội họa	G2.4	3	-- Thuyết trình -Nêu và giải quyết vấn đề -Học theo nhóm	<u>1. PP đánh giá:</u> Bài luận <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Câu hỏi
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) -Đọc thêm sách LSMTTG của Nguyễn Trân -So sánh các tác phẩm nội thất của 3 quốc gia Trung, Nhật Bản và Ấn Độ để nhận xét điểm giống và khác nhau.	G1.2	3		
	Chương 2 (TT) LỊCH SỬ MỸ THUẬT THẾ GIỚI				
6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 3.Mỹ thuật Trung cổ & Phục Hưng 3.1 Mỹ thuật thời Trung cổ - Sơ lược về lịch sử thời Trung cổ Phương Tây. - Nghệ thuật Roman - Nghệ thuật Gotich - Nghệ thuật Bi đăng tanh 3.2.Mỹ thuật thời phục Hưng Italia *Tiền Phục Hưng *Thời Phục Hưng *Thời Phục Hưng cực thịnh	G2.4	3	-Thuyết trình -Nêu và giải quyết vấn đề -Học theo nhóm	<u>1. PP đánh giá:</u> Trắc nghiệm khác quan <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Câu hỏi
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) -Đọc thêm sách LSMTTG của Nguyễn Trân -Sưu tầm tác phẩm nghệ thuật của NT Roman, Gotich, Bi đăng tanh & so sánh	G1.2	3		
7	Chương 2: LỊCH SỬ MỸ THUẬT THẾ GIỚI (tt)				

	4. Một số trào lưu, trường phái Mỹ thuật Tây Âu từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX 4.1. hái quát sự phát triển kinh tế văn hóa xã hội từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX 4.2. Thế kỷ XVII - Baroque - Chủ nghĩa Cổ điển (Classicism) - Pháp 4.3. Thế kỷ XVIII - Rococo - Tân Cổ điển (Neoclassical) – Pháp - Chủ nghĩa lãng mạn (Romanticism) - Pháp 4.4. Thế kỷ XIX - Chủ nghĩa hiện thực (Realism)- Pháp (đầu TK XIX); - Ấn tượng - Impressionism (1874- 1886), - Hậu Ấn tượng -Post Impressionism (1886- 1910) 4.5. Thế kỷ XX và sự xuất hiện của các trường phái nghệ thuật mới.	G2.4	3	-Thuyết trình -Nêu và giải quyết vấn đề -Học theo nhóm	<u>1. PP đánh giá:</u> Qua quan sát <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đọc thêm sách LSMTTG của Nguyễn Trân -Sưu tầm các hình ảnh hiện vật nội thất của Tây Âu từ TK 17 – 20 gắn liền với các chủ nghĩa, trường phái đã học.	G1.2	3		
8	Chương 3: LỊCH SỬ MỸ THUẬT VIỆT NAM				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 1. Mỹ thuật thời Vua Hùng *Giai đoạn Phùng Nguyên *Giai đoạn Đồng Đậu *Giai đoạn Gò Mun *Giai đoạn Đông Sơn +Kiến trúc thành Cổ Loa 2. Mỹ thuật thời kỳ giao lưu với văn hóa Trung Hoa và khu vực 2.1. Mỹ thuật đồng bằng châu thổ sông Hồng – Nghệ thuật thời Bắc Thuộc -Đặc điểm văn hóa – xã hội -Kiến trúc, Điêu khắc, Trang trí 2.2. Mỹ thuật Chăm Pa -Đặc điểm văn hóa – xã hội -Kiến trúc, Điêu khắc, Trang trí	G1.2	3	--Thuyết trình -Nêu và giải quyết vấn đề -Học theo nhóm	<u>1. PP đánh giá:</u> Bài luận <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Câu hỏi

	2.3.Mỹ thuật Phù Nam (nền văn hóa Óc Eo) -Đặc điểm văn hóa – xã hội -Kiến trúc, Điều khắc, Trang trí				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) - Tham quan Bảo tàng LSVN tại TP.HCM về các thời kỳ lịch sử thời phong kiến. (số 2 Nguyễn Bình Khiêm p. Bến Nghé,Q 1) -Sưu tầm hình ảnh thời kỳ này	G1.2	3		
	Chương 3: LỊCH SỬ MỸ THUẬT VIỆT NAM				
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 3. Mỹ thuật Việt Nam thời phong kiến 3.1.Mỹ thuật thời Đinh, Tiền Lê -Đặc điểm văn hóa xã hội -Kiến Trúc -Điều Khắc 3.2.Mỹ thuật Lý, Trần, Hồ -Đặc điểm văn hóa xã hội -Kiến Trúc Điều Khắc -Đồ gốm & nghệ thuật trang trí 3.3.Mỹ thuật Hậu Lê, Tây Sơn -Đặc điểm văn hóa xã hội -Kiến Trúc -Điều Khắc -Đồ gốm -Nghệ thuật trang trí 3.4.Mỹ thuật Nguyễn -Đặc điểm văn hóa xã hội -Kiến Trúc -Điều Khắc -Đồ gốm -Nghệ thuật trang trí	G2.4	3	-Thuyết trình -Nêu và giải quyết vấn đề -Học theo nhóm	1. PP đánh giá: Qua quan sát 2. Công cụ đánh giá: Tình huống học tập
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Tham quan Bảo tàng LSVN tại TP.HCM về các thời kỳ lịch sử thời phong kiến. (số 2 Nguyễn Bình Khiêm p. Bến Nghé,Q 1)	G1.2	3		

	Chương 3: LỊCH SỬ MỸ THUẬT VIỆT NAM				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội dung GD lý thuyết: 4. Mỹ thuật Việt Nam thời hiện đại 4.1. Mỹ thuật thời thuộc Pháp *Các trường mỹ thuật được thành lập *Các nghệ sĩ mới thời Pháp thuộc -kiến trúc -Điêu khắc -Hội họa 4.2. Mỹ thuật thời dân chủ cộng hòa (1945 – 1975) *Mỹ thuật kháng chiến chống pháp 1945 – 1954 -Bối cảnh lịch sử -Hoạt động nghệ thuật -Đặc điểm nghệ thuật *Mỹ thuật kháng chiến chống Mỹ 1955 – 1975 -Bối cảnh lịch sử -Hoạt động nghệ thuật -Đặc điểm nghệ thuật 4.3. Mỹ thuật Việt Nam từ 1975 đến nay B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Tham quan Bảo tàng mỹ thuật TP. HCM (97 Phó Đức Chính Q1)	G1.2 G2.4	3 3	-Thuyết trình -Nêu và giải quyết vấn đề -Học theo nhóm	<u>1. PP đánh giá:</u> Trả lời câu hỏi ngắn <u>2. Công cụ đánh giá:</u> Câu hỏi
		G1.2	3		

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập – Quá trình							50%
BT#1	So sánh các tác phẩm nội thất của 3 quốc gia Trung, Nhật Bản và Ấn Độ để nhận xét điểm giống và khác nhau.	Tuần 3-5	G1.2 G2.4	3 3	Quan sát	Hồ sơ học tập	25

BT#2	Bài tập nhóm theo các chủ đề GV gợi ý (Sinh viên làm việc nhóm – thảo luận – Thuyết trình – nhận xét đánh giá.)	Tuần 6	G2.4	3 3 3	Quan sát Vấn đáp Dự án học tập	Câu hỏi Hồ sơ học tập	25
		Tuần 7					
		Tuần 8					
		Tuần 9					
		Tuần 10					
Thi cuối kỳ							50
	- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của học phần. - Thời gian làm bài 60- 45 phút. - Hình thức thi: đề mở		G1.2 G2.4	3 3 3	Viết	Câu hỏi	50

Hình thức kiểm tra

CĐR Học phần			
	BT #1	BT #2	Thi cuối kỳ
G1.2	x		x
G2.4	x	x	x

12. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Trân, *Lịch sử mỹ thuật thế giới*, NXB Trường ĐH Mỹ thuật Hà Nội, (1993)
2. Nguyễn Phi Hoanh, *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, NXB Thành Phố Hồ Chí Minh, (1984)

Sách (TLTK) tham khảo:

1. Âu Dương Anh, *Thập đại tùng thư 10 nhà hội họa lớn thế giới*, NXB văn hóa thông tin, HCM. (2003)
2. Tieäp Nhaân – Veä Haûi, *Tõø ñiend myõ thuaät hoäi hoä theá giõuì*, myõ thuaät, Haø Noäi (2004)
3. Nguyễn Quân – Phan Cẩm Thượng, *Mỹ thuật của người Việt*, NXB Mỹ Thuật, (1989)
4. Nguyễn Đình Khoa, *Các dân tộc ở Việt Nam*, NXB khoa học xã hội, Hà Nội, (1983).
5. Trần Lâm Biền, *Hình tượng con người trong nghệ thuật tạo hình truyền thống*, NXB Mỹ Thuật, Hà Nội, (1993).
6. Nguyễn Đức Nùng, *Mỹ thuật thời Lý*, NXB Văn Hóa, Hà Nội, (1973)

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS Châu Đình Thành

TS.KTS Đỗ Xuân Sơn

Ths Nguyễn Thị Trúc Đào

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)
	Tổ trưởng Bộ môn: